

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 3 năm 2022
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Nguyên Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Thủy
2. Bà Hà Thị Phương Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Học - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Mỹ L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Đội 2, thôn H, xã N, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Cao Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Đội 2, thôn H, xã N, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị Mỹ L trình bày:

Bà và ông Cao Văn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2003; đến ngày 03/12/2004 tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày

03/12/2004. Trong quá trình chung sống, do không tìm được tiếng nói chung nên cả hai thường xuyên cãi vã. Ông T còn hay nhậu nhẹt, đánh đập bà nhưng vì không muốn chịu điều tiếng nên bà không báo cho chính quyền địa phương hay công an việc bị chồng đánh. Vì không thể chịu nổi áp lực cuộc sống gia đình nên bà đã bỏ nhà đi hơn 09 tháng nay, thỉnh thoảng mới về để thăm con. Do công việc nên bà không ở cố định một nơi, lúc ở Nha Trang, lúc ở Sài Gòn. Bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với ông Cao Văn T.

Bà L và ông T có hai con chung là cháu Cao Hồ N1, sinh ngày 20/5/2004 và Cao Hồ H, sinh ngày 12/3/2008, các cháu có sức khỏe bình thường. Hai cháu hiện nay đang ở với ông T tại Đội 2, thôn H, xã N, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa. Bà L đồng ý giao hai con cho ông T nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Cao Văn T trình bày:

Ông và bà Hồ Thị Mỹ L kết hôn với nhau vào ngày 03/12/2004, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa. Việc kết hôn giữa cả hai là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay đe dọa. Từ khi lấy nhau, hai vợ chồng sinh sống ở nhà do ba mẹ vợ cho tại Đội 2, thôn H, xã N, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa. Bà L đã bỏ nhà đi hơn 08 tháng nay, thỉnh thoảng mới về nhà. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không đến mức trầm trọng. Ông T thừa nhận nhiều lúc nóng giận có đánh vợ, ông biết hành vi của mình là sai. Đối với việc bà L yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với vợ.

Ông và bà L có hai con chung là Cao Hồ N1, sinh ngày 20/5/2004 và Cao Hồ H, sinh ngày 12/3/2008, sức khỏe của các cháu bình thường. Sau khi bà L bỏ đi các con tôi đang ở với ông. Trường hợp bà L kiên quyết ly hôn, ông đề nghị giao hai con chung cho ông nuôi dưỡng; ông T không đề nghị bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Hồ Thị Mỹ L; giao con chung cháu Cao Hồ N1, sinh ngày 20/5/2004 và Cao Hồ H, sinh ngày 12/3/2008 cho ông Cao Văn T trực tiếp

nuôi dưỡng. Ông T không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét. Về tài sản chung: Cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về nợ chung: Cả hai xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về án phí, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Hồ Thị Mỹ L có đơn xin ly hôn với ông Cao Văn T, trú tại: Đội 2, thôn H, xã N, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Hồ Thị Mỹ L và bị đơn ông Cao Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Mỹ L và ông Cao Văn T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Khánh Vĩnh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số /2004, quyển số 01/2004 ngày 03/12/2004 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Cả hai cùng xác định vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Trên thực tế cả hai không sống chung với nhau khoảng 09 tháng nay. Ông T cho rằng mình còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn nhưng ông cũng thừa nhận cả hai vợ chồng không thể nói chuyện với nhau. Theo Biên bản xác minh tại địa phương, cuộc sống gia đình của bà L và ông T thời gian gần đây thường có mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, nguyên nhân mâu thuẫn liên quan đến điều kiện kinh tế trong gia đình, hiện nay giữa hai người không còn sống chung với nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của bà L và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị Mỹ L được ly hôn với ông Cao Văn T.

[3] Về con chung: Bà L và ông T có hai con chung là Cao Hồ N1, sinh ngày 20/5/2004 và Cao Hồ H, sinh ngày 12/3/2008. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Cao Văn T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Bà L đồng ý với yêu cầu của ông T. Kể từ thời điểm bà L và ông T không còn sống chung, cháu Nam và cháu Hải do ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển tốt cả về tinh thần lẫn thể chất. Bị đơn có đủ điều kiện nuôi con và thực tế đang trực tiếp nuôi con chung; cháu Nam và cháu Hải đều có

nguyện vọng xin được ở với cha là ông Cao Văn T. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao hai con chung là Cao Hồ N1, sinh ngày 20/5/2004 và Cao Hồ H, sinh ngày 12/3/2008 cho ông Cao Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Đồng thời, ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung. Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Quá trình nuôi dưỡng con chung, bà L và ông T đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà L và ông T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về nợ chung: Bà L và ông T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] Về án phí: Bà Hồ Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Hồ Thị Mỹ L được ly hôn với ông Cao Văn T.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Cao Hồ N1, sinh ngày 20/5/2004 và Cao Hồ H, sinh ngày 12/3/2008 cho ông Cao Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Cao Văn T không yêu cầu bà Hồ Thị Mỹ L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Hồ Thị Mỹ L và ông Cao Văn T xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Hồ Thị Mỹ L và ông Cao Văn T xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Hồ Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005802 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Hồ Thị Mỹ L và ông Cao Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Khánh Vĩnh;
- UBND xã N;
- (GCNKH số /2004, quyền số 01/2004 ngày 03/12/2004);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Nguyên Châu

